

SỞ Y TẾ QUẢNG NAM  
BỆNH VIỆN DA LIỄU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 33/BVDL-D-VTYT  
V/v mời chào giá Thiết bị y tế

Quảng Nam, ngày 14 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp Thiết bị y tế tại Việt Nam

Thực hiện Công văn số 1764/SYT-KHTC, ngày 26/7/2023 của Sở Y tế Quảng Nam về một số lưu ý chuẩn bị hồ sơ trình dự toán mua sắm, sửa chữa nguồn ngân sách năm 2024.

Bệnh viện Da liễu Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo làm căn cứ trình hồ sơ đề nghị Sở Y tế Quảng Nam mua sắm thiết bị y tế cho bệnh viện năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Da liễu Quảng Nam;

Địa chỉ: Đường N24, phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Hồ Tấn Mẫn, Trưởng khoa Xét nghiệm - CDHA - Dược - Vật tư y tế; Số điện thoại: 0979.094.394; Địa chỉ mail: [cnman1981@gmail.com](mailto:cnman1981@gmail.com).

- Hoặc Lê Thị Loan, nhân viên khoa Xét nghiệm - CDHA - Dược - Vật tư y tế; Số điện thoại: 0961.180.609.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện tại địa chỉ: Khoa Xét nghiệm - CDHA - Dược - Vật tư y tế, Bệnh viện Da liễu Quảng Nam.

Địa chỉ: Đường N24, phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Nhận qua mail: [cnman1981@gmail.com](mailto:cnman1981@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 15/8/2023 đến 16h00 ngày 25/8/2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu là 90 ngày, kể từ ngày 25/8/2023 (ngày kết thúc nhận báo giá theo khoản 4 Mục này).

## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

### 1. Danh mục thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy phân tích sinh hóa tự động	Tại “Phụ lục 2: yêu cầu cấu hình kỹ thuật thiết bị y tế” kèm theo	01	Máy
2	Máy phân tích huyết học	Tại “Phụ lục 2: yêu cầu cấu hình kỹ thuật thiết bị y tế” kèm theo	01	Máy
3	Thiết bị Laser He-ne trị liệu	Tại “Phụ lục 2: yêu cầu cấu hình kỹ thuật thiết bị y tế” kèm theo	01	Máy
<b>Tổng: 03 thiết bị</b>				

2. Nội dung báo giá: Theo mẫu “Phụ lục 1: Mẫu báo giá” đính kèm.

3. Yêu cầu hồ sơ báo giá gồm:

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh, tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định 07/2023/NĐ-CP, ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung nghị định 98/2021/NĐ-CP.

2. Báo giá khách hàng, bao gồm kê khai phân nhóm, phân loại 03 bảng góc, ký, đóng dấu;

3. Cotalog, cấu hình, tính năng kỹ thuật các máy theo quy định tại TT 14/2020/TT-BYT;

4. Bảng kê khai, công khai giá (kèm theo mã kê khai) trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế - website: [kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/](http://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/);

5. Hợp đồng cung cấp trang thiết bị y tế tương tự trong vòng 12 tháng gần đây, công chứng Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có).

*Các đơn vị tham gia báo giá chịu trách nhiệm về tính pháp lý tài liệu cung cấp cho bệnh viện.*

Ngoài phong bì yêu cầu ghi rõ: Tên đơn vị, tên Công ty, địa chỉ, số điện thoại và “**Thư chào giá Thiết bị y tế**”.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website bệnh viện;
- Lưu: VT, XN-CDHA-D-VTYT, TC-HC&TC-KT.



**BS.CKI Nguyễn Văn Cẩm**



Phụ lục 1: Mẫu báo giá

Mẫu kèm theo  
TT 14/2023/TT-BYT

[Tên của hãng sản xuất,  
nhà cung cấp báo giá]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

Kính gửi: Bệnh viện Da liễu Quảng Nam

Trên cơ sở yêu cầu tại thư mời chào giá số.../BVDL-D-VTYT ngày.../.../2023 của Bệnh viện Da liễu Quảng Nam, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

**1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan**

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế).

**2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:** .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

**3. Chúng tôi cam kết:**

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,  
nhà cung cấp<sup>(12)</sup>

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

### **Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.  
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.





**Phụ lục 2:**  
**YÊU CẦU CẤU HÌNH KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ**  
(Kèm theo Thư mời chào giá thiết bị y tế số: .../BVDL-D-VTYT,  
ngày.../8/2023 của Bệnh viện Da liễu Quận Nam)

**I. TÊN THIẾT BỊ Y TẾ 1: MÁY PHÂN TÍCH SINH HÓA TỰ ĐỘNG**

TT	CẤU HÌNH KỸ THUẬT
<b>1</b>	<b>Yêu cầu chung</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thuộc nhóm 3 theo TT14/2020/TTBYT;</li><li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau;</li><li>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485;</li><li>- Nguồn điện: 110 ... 240 VAC, 50/60Hz cho các trang thiết bị sử dụng điện;</li><li>- Nhiệt độ môi trường hoạt động: tối đa 30°C;</li><li>- Độ ẩm môi trường hoạt động: tối đa 80%.</li></ul>
<b>2</b>	<b>Cấu hình cho 1 hệ thống</b> <p>Loại máy phân tích: Máy phân tích sinh hóa tự động và bộ phụ kiện: 01 bộ Máy vi tính: 01 bộ Bộ lưu điện <math>\geq</math> 800VA: 01 bộ Bộ hóa chất chạy thử ban đầu: 01 bộ</p>
<b>3</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b> <p>Loại máy phân tích: Máy phân tích sinh hóa tự động Hệ thống thuốc thử đa chức năng của HUMAN - Công suất tối đa: 200 tests/ giờ tối đa 120-130 tests/ giờ điển hình Các chế độ hoạt động: - Truy cập ngẫu nhiên - Mè - STAT (thực hiện ngay) Đầu đọc mã vạch: Bên trong Hệ thống đọc / phản ứng: Cuvet phản ứng với bộ rửa đa chu kì Ngôn ngữ có sẵn: - Tiếng Anh, Pháp, Tây Ban Nha - Có thể dịch thêm các ngôn ngữ khác bởi nhà phân phối Giao diện người dùng: PC bên ngoài <b>Xét nghiệm:</b> Các chế độ đo: - Đo quang (đo màu, kiểm tra UV, đo độ đục) Chế độ phân tích: Điểm cuối (lưỡng sắc) với mẫu / thuốc thử trống Điểm cuối khác biệt với mẫu / thuốc thử trống Thời gian cố định Động học (lưỡng sắc) Chế độ tính toán: Hệ số nhân, 1 điểm và đa điểm Thuật toán: Tuyến tính (hệ số, tuyến tính, hồi quy tuyến tính, trung bình), Phi tuyến tính (hình khối, đa tuyến tính, bốn tham số (sigmoidal), năm tham số (sigmoidal), nhiều tham số (logit-log) Số xét nghiệm có thể lập trình: Không giới hạn Số mẫu chuẩn mỗi xét nghiệm: Lên tới 8 <b>Mẫu / Kiểm chuẩn / Hiệu chuẩn:</b> Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, dịch tủy não, máu toàn phần, khác Ống sơ cấp (12.5 x 100 mm), khay tùy chọn (16 x 100 mm)</p>

TỈNH  
BỆNH VIỆN  
DA LIỄU  
QUẬN NAM  
★

Ug

Cốc đựng mẫu (10 mm), khay tùy chọn (Hitachi 3.5 ml)  
Số vị trí đặt mẫu: 60 vị trí i cho các mẫu, khay tùy chọn 20 + 20 vị trí  
Thể tích lấy mẫu:  
- Từ 2 đến 300  $\mu$ l / test  
Tài mẫu: Liên tục  
Pha loãng trước: Tự động (trong kim hoặc cuvet phản ứng)  
Pha loãng sau: Tự động (mức bất thường, tiêu thụ chất nền quá mức và / hoặc thiếu tuyến tính)  
**Thuốc thử:**  
Số vị trí thuốc thử: 30 vị trí thuốc thử (20ml, 50ml, bộ chuyển đổi cho ống và cốc, khay có thể tháo rời)  
Giữ lạnh thuốc thử: Khoảng 9°C dưới nhiệt độ phòng, ở dưới cùng của thuốc thử, công tắc độc lập  
Phạm vi thể tích thuốc thử: 5 đến 350  $\mu$ l  
**Đơn vị phản ứng:**  
Giếng phản ứng/ vị trí ù: 80 cuvet tái sử dụng  
Thể tích phản ứng (tối thiểu): 210  $\mu$ l  
Thể tích phản ứng (tối đa): 350  $\mu$ l  
Hệ thống rửa cuvette: Bộ rửa 8 bước, 8 kim  
2 chai: dung dịch rửa hệ thống và dung dịch rửa riêng biệt  
Nhiệt độ ù: 37° C +/- 0.2°C, truyền nhiệt bằng không khí  
Thời gian ù: tối đa 792 giây  
**Xử lý hóa chất:**  
Vận chuyển hóa chất: Hệ thống pipet  
Cảm biến mực chất lỏng: Điện dung  
Phát hiện va chạm cho đầu dò: có (đọc)  
Tiêu thụ nước: 2 L/giờ  
Chất lượng nước: <10 $\mu$ S đã lọc, nước cất hoặc khử ion  
**Thu thập kết quả:**  
Hệ thống quang : Bộ lọc nhiễu  
Đọc kết quả: Đơn sắc hoặc lưỡng sắc  
Nguồn sáng: Đèn Halogen (6V, 10W)  
Dải quang phổ: 340-900 nm  
Bước sóng cài được cài đặt sẵn: 340, 405, 505, 546, 578, 600, 650, 700 nm  
Số bước sóng tối đa được cài đặt: 9  
Sai số bước sóng (độ chính xác):  $\pm$ 2 nm trên đỉnh bước sóng  
Băng thông bước sóng (độ chụm): Một nửa băng thông 10mm  
Đầu dò: Điốt quang silicon  
Phạm vi hấp thụ (tuyến tính): 0 đến 2.5OD  
Độ phân giải: 0.0001 OD  
**Xử lý dữ liệu:**  
Khả năng lưu trữ: Kết quả mẫu, hiệu chuẩn, dữ liệu bệnh nhân, dữ liệu QC, lỗi, đường cong hấp thụ  
Dung lượng bộ nhớ: Không giới hạn (HDD)  
Bảng kết quả: Bệnh nhân, xét nghiệm đơn lẻ, mẫu hoàn chỉnh, bảng công việc, phương pháp và QC, đường chuẩn, động học, in liên tục  
Mô-đun kiểm chuẩn: Levey-Jennings, các quy tắc Westgard , SD, CV%  
Số lượng cấp độ control tối đa: Lên đến 3 cấp độ cho mỗi xét nghiệm  
Thống kê xét nghiệm: Số test đã thực thi, SD, CV%, Trung bình  
Cảnh báo: Giới hạn phân tích, kiểm tra tính toàn vẹn của thuốc thử và phản ứng (mẫu trống, độ tuyến tính, sự suy giảm chất nền, phản ứng OD, v.v.)  
Máy in: được kết nối PC



	LIS: ASTM hai chiều, truy vấn máy chủ
<b>4</b>	<b>Các yêu cầu khác</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại nơi sử dụng.</li> <li>- Có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc của nhà phân phối có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương</li> <li>- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), tờ khai hải quan và các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định 07/2023/NĐ-CP, ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung nghị định 98/2021/NĐ-CP, tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang thiết bị kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao.</li> <li>- Thiết bị được bảo hành 12 tháng kể từ khi bàn giao</li> <li>- Nhà thầu cam kết đào tạo và chuyển giao công nghệ cho người sử dụng</li> <li>- Nhà thầu phải cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 5 năm sau bán hàng.</li> <li>- Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng</li> <li>- Nhà thầu phải có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất</li> <li>- Thời gian cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, đào tạo: trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng</li> </ul>

## II. TÊN THIẾT BỊ Y TẾ 2: MÁY PHÂN TÍCH HUYẾT HỌC

TT	CẤU HÌNH KỸ THUẬT
<b>1</b>	<b>Yêu cầu chung</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuộc nhóm 3 theo TT14/2020/TTBYT;</li> <li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau;</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE.</li> </ul>
<b>2</b>	<b>Yêu cầu cấu hình thiết bị</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính tích hợp máy in nhiệt: 01 cái</li> <li>- Bộ hoá chất chạy thử: 01 bộ</li> <li>- UPS 800KVA: 01 cái</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</li> </ul>
<b>3</b>	<b>Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật</b>
	<p><b>Thông số kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông số đo: 22 thông số, 3 thành phần bạch cầu</li> <li>- Công suất đo : 80 mẫu/giờ</li> <li>- Bộ phận đọc/phản ứng : <math>\geq 2</math> buồng đo phương pháp trở kháng</li> <li>- Màn hình cảm ứng màu, độ phân giải <math>\geq 800 \times 400</math> pixel, đèn nền Led</li> <li>- Hệ thống in :</li> <li>+ Có tích hợp máy in nhiệt, sử dụng cuộn giấy in nhiệt khổ 58mm, in đầy đủ kết quả gồm cả biểu đồ</li> <li>+ Nối được máy in ngoài qua cổng USB</li> </ul> <p><b>Thông số đo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông số phân tích:</li> <li>+ Bạch cầu: WBC, LYM, MID, GRA, LYM%, MID%, GRA%</li> <li>+ Hồng cầu: RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDWcv, RDWsd</li> <li>+ Tiểu cầu: PLT, MPV, PDWcv, PDWsd, PCT, P-LCC, P-LCR</li> <li>- Hiệu chuẩn máy:</li> <li>+ Hiệu chuẩn tự động: 3 hoặc 7 mức</li> <li>+ Hiệu chuẩn hệ số: cho WBC, HGB, RBC, PLT, MCV (Hoặc HCT), RDW, MPV</li> <li>+ Chế độ hiệu chuẩn không phụ thuộc vào kiểu tiền pha loãng</li> </ul>



*[Handwritten signature]*



- Có chế độ đo cho thú nuôi
- Tự động kiểm tra máy: có chế độ tự động kiểm tra máy khi khởi động
- Thông báo cảnh báo: Thông báo giải thích kết quả (Cờ chân đoán), thông báo cảnh báo

#### Hệ thống hoá chất

Sử dụng hoá chất: 3 loại: dung dịch pha loãng, dung dịch ly giải, dung dịch rửa

#### Hệ thống lấy mẫu

- Kiểu mẫu đo: Máu toàn phần, máu pha loãng
- Kiểu ống mẫu:
  - + Sử dụng được các loại ống mẫu chống đông EDTA
  - + Sử dụng mâm xoay, tự động chuyển ống mẫu vào trong máy
- Số vị trí đo mẫu: 1 vị trí
- Thẻ tích hút mẫu: 25µl toàn phần hoặc máu đã pha loãng
- Chế độ pha loãng: Có chế độ pha loãng trong máy
- Hệ thống bơm hút dung dịch
  - + Bơm hút dung dịch: Bằng hệ thống bơm và áp lực chân không
  - + Đầu dò chất lỏng: có Trang bị đầu dò mực chất lỏng trong máy

#### Hệ thống đo:

- Nguồn sáng: Sử dụng đèn phát LED xanh đo Hemoglobin
- Bước sóng đo: 540nm
- Bộ phận dò: Sử dụng bộ chuyển đổi quang sang tần số
- Đường kính lỗ đếm: 80µm (Đo hồng cầu/tiểu cầu), 100µm (Đo bạch cầu)

#### Hệ thống dữ liệu/lưu trữ:

- Dung lượng lưu trữ: 10.000 kết quả, bao gồm hồng cầu, tiểu cầu, biểu đồ 3 thành phần bạch cầu, và toàn bộ thông tin mẫu.
- Biểu mẫu báo cáo: Kết quả, kiểm chuẩn, tự động kiểm tra máy, hiệu chuẩn
- Quản lý kiểm chuẩn:
  - + Kết quả hàng tháng và 24 tháng với đồ thị Levey-Jennings
  - + Kết quả kiểm chuẩn được phân riêng theo mức (2x3 mức), 24 lô
- Cảnh báo: Ngoài dây, tuyến tính và lỗi
- Kết nối mạng: Kết nối mạng bệnh viện LIS hai chiều, giao thức HL7
- Kết nối: 4xUSB, 1x USB-B, Ethernet

#### Thông số Độ lặp lại, độ tái lập, nhiệm chéo:

Thông số	Độ chính xác	Độ lặp lại	Độ lây nhiễm	Mức đo	Đơn vị
WBC	3%	3%	<1%	4.0-20.0	$10^3 / \mu\text{l}$
RBC	3%	2%	<1%	4.0-15.0	$10^6 / \mu\text{l}$
HCT	3%	3%	<1%	25.0-50.0	%
MCV	2%	1%	NA	60-100	fl
HGB	2%	2%	<1%	9-16	g/dl
PLT	5%	5%	<3% or <20	200-2000	$10^3 / \mu\text{l}$

#### 4 Các yêu cầu khác

- Hàng hóa được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại nơi sử dụng.
- Có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc của nhà phân phối có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương
- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), tờ khai hải quan và các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định 07/2023/NĐ-CP, ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung nghị định 98/2021/NĐ-CP, tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang thiết bị kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao.

*llg*



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị được bảo hành 12 tháng kể từ khi bàn giao.</li> <li>- Nhà thầu cam kết đào tạo và chuyển giao công nghệ cho người sử dụng</li> <li>- Nhà thầu phải cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 5 năm sau bán hàng.</li> <li>- Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng</li> <li>- Nhà thầu phải có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất</li> <li>- Thời gian cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, đào tạo: trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng</li> </ul>
--	---

## II. TÊN THIẾT BỊ Y TẾ 3: THIẾT BỊ LASER HE-NE TRỊ LIỆU

TT	CẤU HÌNH KỸ THUẬT
<b>1</b>	<b>Yêu cầu chung</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuộc nhóm 6 theo TT14/2020/TTBYT;</li> <li>- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau;</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.</li> </ul>
<b>2</b>	<b>Cấu hình cho 1 hệ thống</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 máy</li> <li>- Dây quang dẫn: 01 dây</li> <li>- Chia khóa nguồn: 02 cái</li> <li>- Dây nguồn: 01 dây</li> <li>- Sách hướng dẫn sử dụng: 01 quyển</li> </ul>
<b>3</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại Laser: He-Ne</li> <li>- Bước sóng: (632 - 632,8 - 633) nm</li> <li>- Công suất phát laser: 0 -50 mW (max)</li> <li>- Hệ thống truyền dẫn tia: dây quang dẫn</li> <li>- Dòng phát laser tối ưu: 12 mA</li> <li>- Cao áp: 7KV</li> <li>- Thời gian đặt tự động: 1 – 99 phút</li> <li>- Công suất tiêu thụ: 60W (max)</li> <li>- Kích thước: 110x20x16 cm</li> <li>- Trọng lượng: 15kg</li> <li>- Điện áp nguồn: 220VAC±10%/50Hz</li> <li>- Điều kiện làm việc cho phép: T≤ 400C, H≤80%</li> </ul>
<b>4</b>	<b>Các yêu cầu khác</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại nơi sử dụng.</li> <li>- Có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc của nhà phân phối có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương</li> <li>- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), tờ khai hải quan và các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định 07/2023/NĐ-CP, ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung nghị định 98/2021/NĐ-CP, tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang thiết bị kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao.</li> <li>- Thiết bị được bảo hành 12 tháng kể từ khi bàn giao</li> <li>- Nhà thầu cam kết đào tạo và chuyển giao công nghệ cho người sử dụng</li> <li>- Nhà thầu phải cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 5 năm sau bán hàng.</li> <li>- Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng</li> </ul>

*hr*

- |  |
|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà thầu phải có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất</li><li>- Thời gian cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, đào tạo: trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng</li></ul> |
|--|

**Ghi chú:** Bất kỳ ký hiệu, nhãn hiệu, từ nhà sản xuất hàng hóa (nếu có) nêu trong Thông báo mời chào giá chỉ mang tính tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể chào hàng hóa của hãng khác có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn các hàng hóa nêu trên về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ. Công ty phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hóa trong bảng báo giá./

